

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:42/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 9 - 2025
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Xô

Bà Nguyễn Thị Lựu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 25/9/2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 43/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2025 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:22/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2025/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự :

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Ph, sinh ngày 27 tháng 9 năm 1999; Số CCCD:, nơi cấp: Bộ công an, ngày cấp; Địa chỉ ĐKKHKT: Khu Q, phường Ph, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (nay là Khu Q, phường Ph, thành phố Hải Phòng). Nơi ở hiện nay : Xóm 2, xã N, tỉnh Ninh Bình. Chị Ph đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn Tr, sinh ngày 24 tháng 4 năm 1991; Số CCCD:, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, ngày cấp; Địa chỉ ĐKKHKT: Khu Q, phường Ph, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (nay là Khu Q, phường Ph, thành phố Hải Phòng). Hiện anh Tr đang ở nước ngoài, vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Tạ Thị Bẩy, sinh năm 1969; Địa chỉ ĐKKHKT: Khu Q, phường Ph, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (nay là Khu Q, phường Ph, thành phố Hải Phòng). Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10 tháng 7 năm 2025 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Ph trình bày: Chị và anh Trần Văn Tr kết hôn với

nhau vào ngày 26 tháng 02 năm 2018 được đăng ký kết hôn tại UBND xã Th, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (nay là UBND phường Ph, thành phố Hải Phòng) trên tinh thần tự nguyện. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu theo chị Ph là do vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm sống, tính cách trái ngược, không tìm được tiếng nói chung nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, tranh luận. Tháng 3 năm 2023, chị về nhà bố mẹ đẻ tại xã N, tỉnh Ninh Bình ở, mọi quan hệ vợ chồng hoàn toàn bị cắt đứt từ đó. Nay chị thấy tình cảm giữa đôi bên thực sự không còn, đời sống chung không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chị Ph đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 10 - Hải Phòng giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Văn Tr.

Quá trình thụ lý, giải quyết bị đơn anh Trần Văn Tr vắng mặt, mẹ đẻ anh Tr (bà Tạ Thị Bấy) trình bày: Anh Trần Văn Tr kết hôn cùng chị Phạm Thị Ph vào ngày 26 tháng 02 năm 2018 được đăng ký kết hôn tại UBND xã Th, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (nay là UBND phường Ph, thành phố Hải Phòng) trên tinh thần tự nguyện. Sau khi kết hôn, chị Ph về gia đình bà ở. Quá trình chung sống, vợ chồng anh Tr chung sống bình thường, cho đến tháng 02/2022 anh Tr, chị Ph phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh chị cụ thể như thế nào bà không nắm được, bà chỉ biết anh chị thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát. Mâu thuẫn càng tăng, đầu năm 2023 chị Ph về nhà bố mẹ đẻ tại xã N, tỉnh Ninh Bình ở, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Quá trình đó, bà cũng đã động viên, khuyên bảo anh Tr, chị Ph về đoàn tụ nhưng không có kết quả. Tháng 11/2024, anh Tr cũng bỏ nhà đi đâu không rõ, sau đó anh Tr liên lạc và thông tin hiện đang sinh sống, lao động tự do tại Hồng Kông. Nay chị Ph xin ly hôn, anh Tr lao động tự do tại Hồng Kông không có địa chỉ cụ thể, bà liên hệ thì anh Tr gửi đơn và xác định do tình cảm vợ chồng không còn nên anh Tr nhất trí ly hôn, đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng giải quyết việc ly hôn vắng mặt anh Tr theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị Ph và anh Tr có 02 con chung là cháu Trần Bảo Ng, sinh ngày 27/5/2018 và cháu Trần Bảo N, sinh ngày 03/9/2021 Hiện cháu Ng đang ở cùng chị Ph, còn cháu N đang do bà B trực tiếp nuôi dưỡng. Nay ly hôn, anh Tr đề nghị giao cháu Ng cho chị Ph và giao cháu N cho anh Tr nuôi dưỡng, trong thời gian anh Tr còn đang lao động tại nước ngoài, anh đề nghị tạm giao cháu N cho bà B (mẹ đẻ anh) trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Ph, bà B nhất trí quan điểm đề nghị của anh Tr. Các bên đều tự nguyện không yêu cầu tiền cấp dưỡng. Cháu Ng có nguyện vọng được ở cùng chị Ph.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xác minh tại Ủy ban nhân dân phường Ph, thành phố Hải Phòng cung cấp: Chị Ph và anh Tr kết hôn ngày 26 tháng 02 năm 2018 được đăng ký kết hôn tại UBND xã Th, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (nay là UBND phường Ph,

thành phố Hải Phòng). Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn, hiện anh chị đã tự sống ly thân. Nay chị Ph đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn thì địa Ph đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án tiến hành tra cứu, tại Công văn số 1300/PA08 (Đ1) ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an TP Hải Phòng cung cấp: Anh Trần Văn Tr, sinh ngày 24 tháng 4 năm 1991; CCCD số đương sự xuất cảnh ra nước ngoài bằng hộ chiếu số qua cửa khẩu Móng Cái, đến nay chưa có thông tin nhập cảnh trở lại.

Bố mẹ đẻ chị Ph cũng có đơn đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo nguyện vọng của chị Ph, nếu trường hợp chị Ph được nuôi con, thì ông bà có trách nhiệm hỗ trợ cả về vật chất lẫn tinh thần cho chị Ph để chị Ph nuôi con.

Tại phiên tòa hôm nay, các bên đương sự đều đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm đã trình bày. Đại diện VKSND khu vực 10 – Hải Phòng phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Đối với các đương sự cơ bản đã chấp hành các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết, đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 5 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân; Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Ph được ly hôn anh Tr. Về con chung: Giao con chung cháu Trần Bảo Ng, sinh ngày 27/5/2018 cho chị Ph và giao cháu Trần Bảo N, sinh ngày 03/9/2021 cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Tạm giao cháu N cho bà B (mẹ đẻ anh Tr) nuôi dưỡng trong thời gian anh Tr vắng mặt.

Chấp nhận sự tự nguyện của các bên về việc không yêu cầu cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về án phí: chị Ph phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Phạm Thị Ph đối với anh Trần Văn Tr có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Khu Q, phường Ph, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (nay là Khu Q, phường Ph, thành phố Hải Phòng). Qua tra cứu xác định anh Tr có thông tin xuất cảnh ra nước ngoài bằng hộ chiếu số E00806617 qua cửa khẩu Móng Cái, đến nay chưa có

thông tin nhập cảnh trở lại, tòa án đã tiến hành việc giao, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định đối với anh Trần Văn Tr, các bên đương sự cũng đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 5 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân; Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC. Tòa án nhân dân khu vực 10 - Hải Phòng thụ lý và xét xử vắng mặt chị Ph và anh Tr là đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Ph kết hôn cùng anh Trần Văn Tr trên tinh thần tự nguyện, được đăng ký kết hôn là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét nguyên nhân gây mâu thuẫn dẫn tới việc chị Ph đề nghị xin ly hôn anh Tr, chủ yếu là do vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm sống, đôi bên không có tiếng nói chung, nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Nay chị Ph xin ly hôn, anh Tr cũng xác định tình cảm giữa hai bên thực sự không còn, các bên đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Những điều đó, chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa chị Ph và anh Tr đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không thành, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ph. Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình để xử cho chị Phạm Thị Ph được ly hôn anh Trần Văn Tr là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Ph và anh Tr có 02 con chung là cháu Trần Bảo Ng, sinh ngày 27/5/2018 và cháu Trần Bảo N, sinh ngày 03/9/2021. Hiện cháu Ng đang ở cùng chị Ph, còn cháu N đang do bà B trực tiếp nuôi dưỡng. Nay ly hôn, xét nguyện vọng yêu cầu nuôi dưỡng con chung của các bên, phù hợp với điều kiện nuôi dưỡng hiện nay, nên cần chấp nhận giao cháu Ng cho chị Ph và giao cháu N cho anh Tr nuôi dưỡng, trong thời gian anh Tr còn đang lao động tại nước ngoài, tạm giao cháu N cho bà B (mẹ đẻ anh Tr) trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo sự ổn định cho các cháu là phù hợp.

[4] Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Các bên không yêu cầu, nên không đặt ra việc giải quyết.

[5] Về chia tài sản: Các bên không yêu cầu, nên không đặt ra việc giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án thì chị Ph phải nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81,82,83,122 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35,

điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 5 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân; Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Ph.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Ph và anh Trần Văn Tr.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Bảo Ng, sinh ngày 27/5/2018 cho chị Phạm Thị Ph và giao cháu Trần Bảo N, sinh ngày 03/9/2021 cho anh Trần Văn Tr trực tiếp nuôi dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có thay đổi khác. Tạm giao cháu N cho bà B (mẹ đẻ anh Tr) nuôi dưỡng trong thời gian anh Tr vắng mặt.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận sự tự nguyện của các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Ph phải nộp 300.000đ tiền án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được đối trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số:0001798 ngày 22/7/2025 của thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng). Chị Ph đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Ph được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, anh Trần Văn Tr được quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 (một) tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 10 - Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng (người được ủy quyền: Trưởng phòng Phòng THADS khu vực 10 - Hải Phòng);
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn (UBND xã Th, nay là phường Ph, thành phố Hải Phòng, số 05/2018);
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ ,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hiền

